

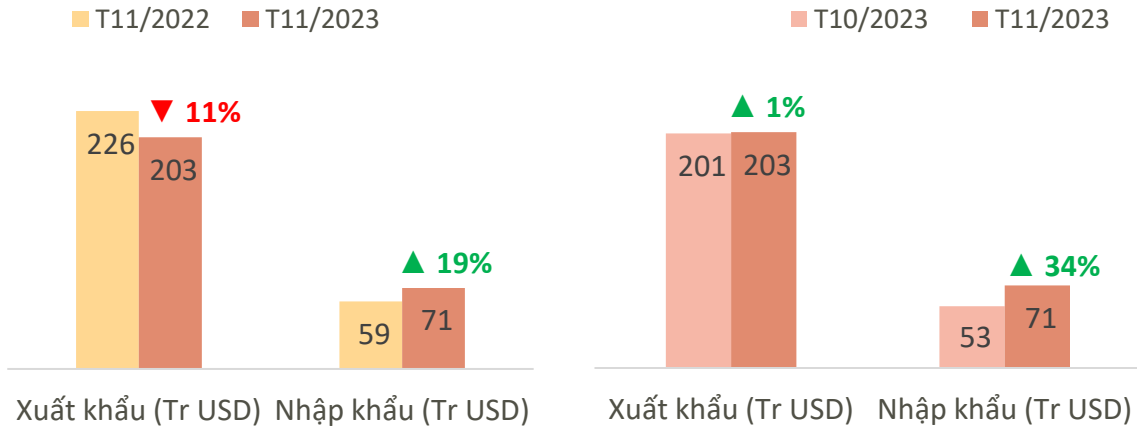
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Hàn Quốc



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 11/2023

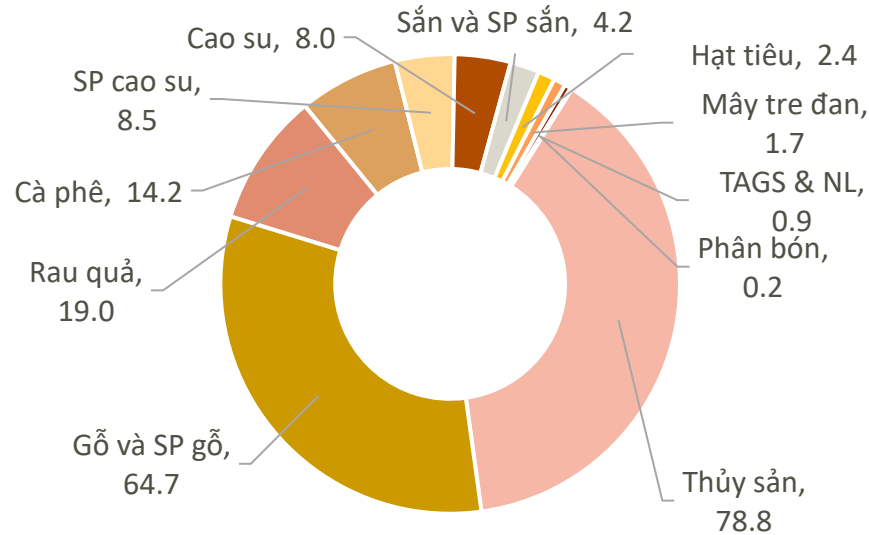
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T11/2023



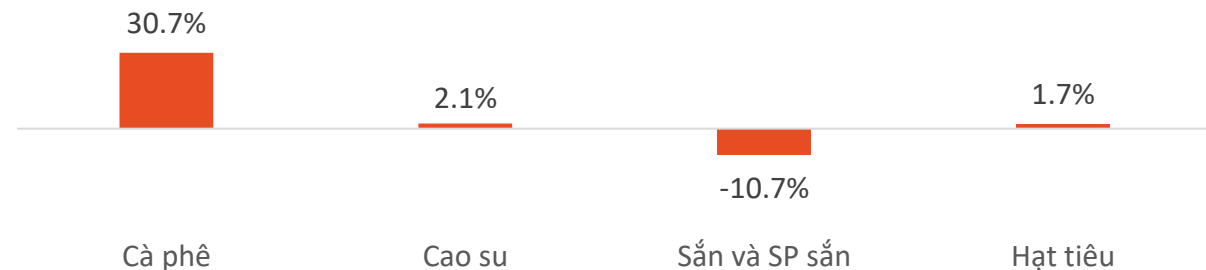
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2023 so với T11/2022



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2023



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2023 so với T11/2022





Nền kinh tế Hàn Quốc dự kiến sẽ phục hồi vào năm 2024 nhờ xuất khẩu

Hàn Quốc phải đối mặt với nhiều thách thức kinh tế trong năm 2023 do suy thoái kinh tế toàn cầu và các rủi ro địa chính trị xuất phát từ xung đột ở Trung Đông và ở Ukraine. Tuy nhiên, nền kinh tế nước này đã có dấu hiệu cải thiện trong những tháng gần đây. Theo đánh giá mới nhất của giới chuyên gia, nền kinh tế Hàn Quốc dự kiến sẽ phục hồi vào năm 2024 nhờ xuất khẩu tăng, nhưng tốc độ tăng trưởng có thể chậm lại do lãi suất và lạm phát đều ở mức cao trong thời gian dài có nguy cơ cản trở tăng trưởng toàn cầu và nhu cầu trong nước.

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) dự báo tăng trưởng kinh tế của nước này sẽ đạt 2,1% trong năm tới, tăng từ mức 1,4% của năm nay. Trong khi đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng dự báo nền kinh tế Hàn Quốc sẽ tăng trưởng 2,3% vào năm 2024.

Nguồn: Baothuathienhue.vn

Xuất khẩu rong biển khô của Hàn Quốc đạt kỷ lục mới trong năm 2023

Theo dữ liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, kim ngạch xuất khẩu rong biển khô của Hàn Quốc đã đạt mức cao kỷ lục 670 triệu USD trong 10 tháng của năm 2023, tăng 20,4% so với cùng kỳ một năm trước đó.

Về khối lượng, xuất khẩu rong biển khô tăng 17,3% so với cùng kỳ, lên 30.000 tấn. Rong biển khô là mặt hàng xuất khẩu số một trong số các sản phẩm thủy hải sản của Hàn Quốc. Theo các ước tính, rong biển khô của nước này chiếm khoảng 70% thị trường toàn cầu.

Theo Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc. Sản phẩm này đã được xuất khẩu tới 124 thị trường năm 2023, tăng gần gấp đôi so với năm 2020 (64 thị trường). Trong đó xuất khẩu sang Hoa Kỳ có giá trị lớn nhất (156 triệu USD), tiếp theo là Nhật Bản (134 triệu USD) và Trung Quốc (93 triệu USD).

Cơ quan Hải quan Hàn Quốc cho biết, mức tăng trưởng ấn tượng trên là do sự phổ biến của văn hóa và ẩm thực Hàn Quốc. Đồng thời, các công ty Hàn Quốc đã tung ra nhiều sản phẩm mới khác nhau nhằm thu hút thêm nhiều khách hàng.

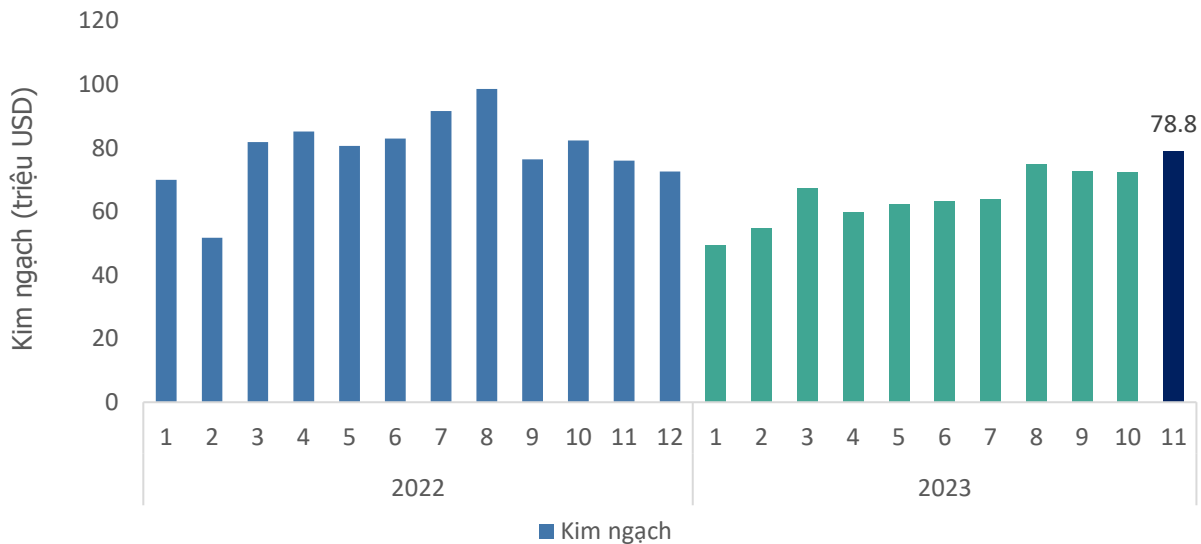
Nguồn: Vietnamplus.vn





THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T11/2023

KIM NGẠCH

\$
78,8
triệu USD

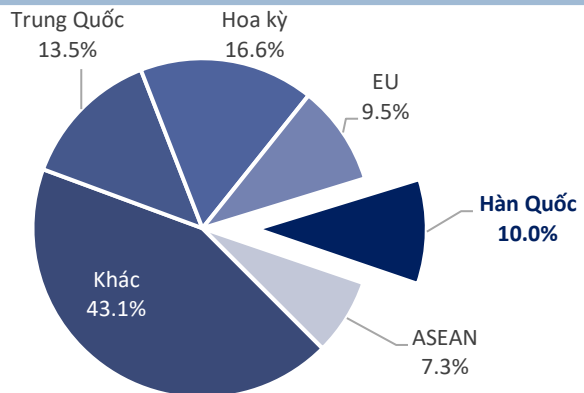
↗ Tăng **9%** so với T10/2023

↗ Tăng **4%** so với T11/2022

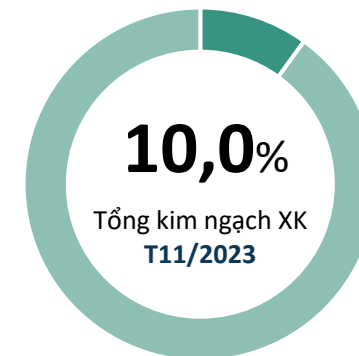
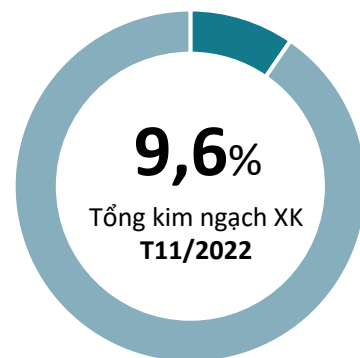
↓ Thấp hơn **0,3 triệu USD** so với bình quân năm 2022

» Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **719 tr.USD**, đạt **76%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



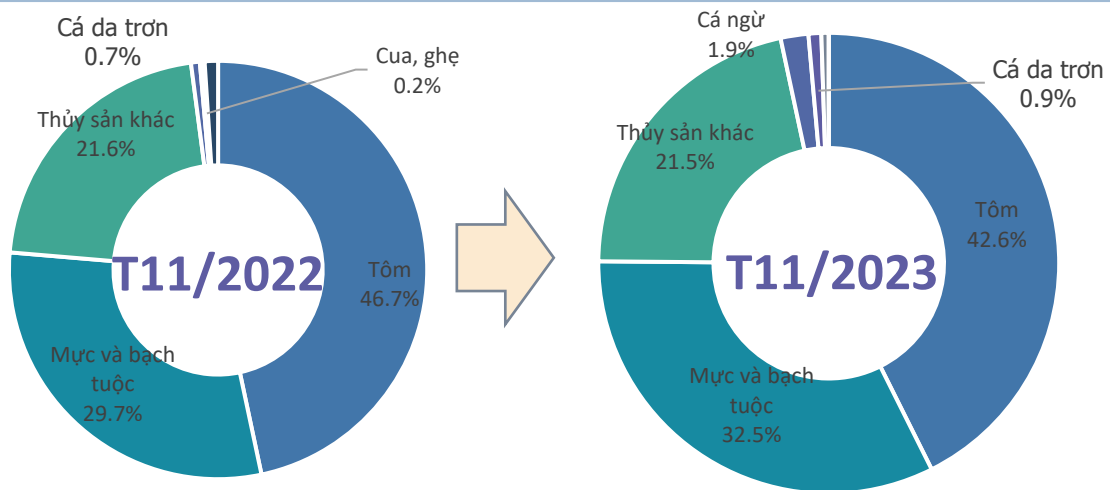
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T11/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Tôm

Kim ngạch: **33,3** Triệu USD
 Tăng **18,2%** so với T10/2023
 Giảm **6,3%** so với T11/2022



Mực và Bạch tuộc

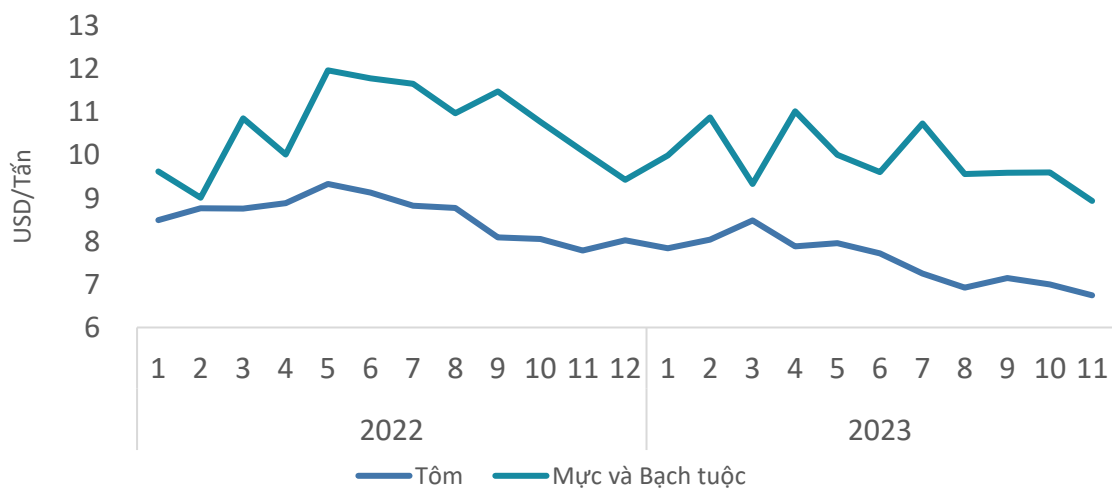
Kim ngạch: **25,4** Triệu USD
 Giảm **0,9%** so với T10/2023
 Tăng **12,3%** so với T11/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD
 Giảm **24,1%** so với T10/2023
 Tăng **94,3%** so với T11/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **6,7** USD/kg; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2022.

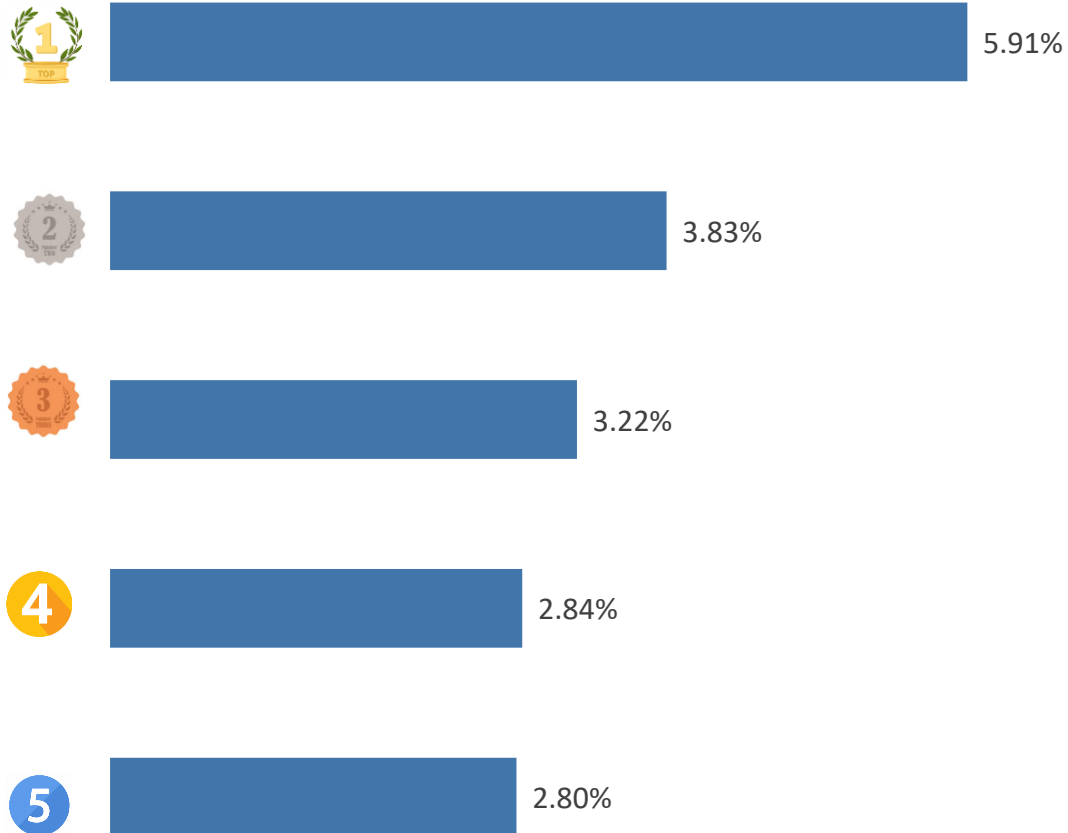
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **8,9** USD/kg; **giảm 7%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2022.

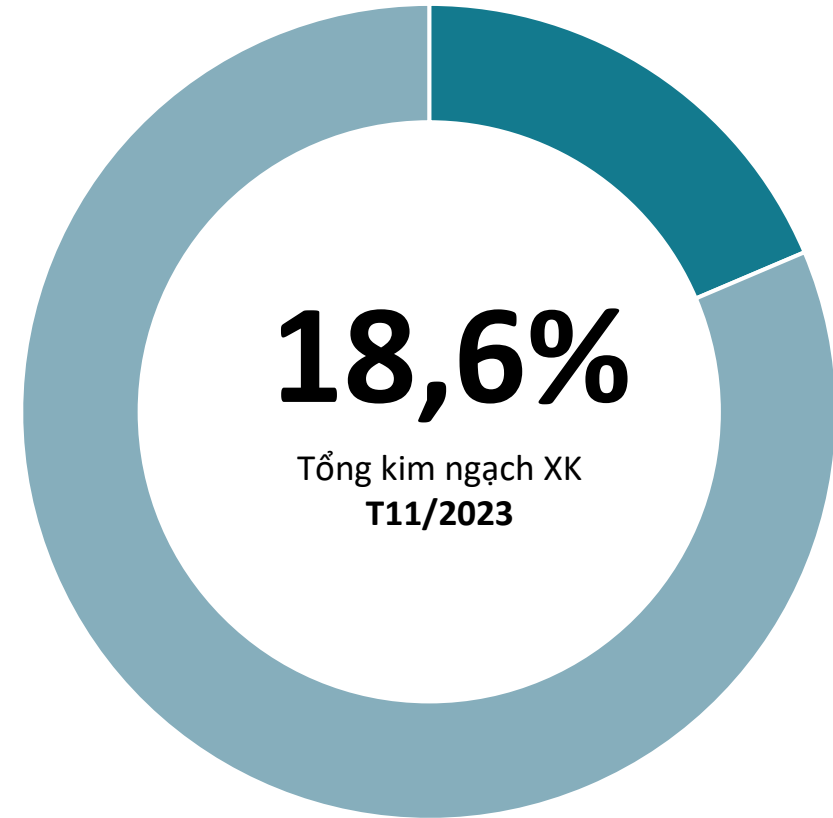


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023





Nhập khẩu thủy sản Hàn Quốc giảm 18%

Tính đến cuối tháng 11/2023, thủy sản nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 878.730 tấn, giảm 18% so với 1,07 triệu tấn vào năm 2022. Các sản phẩm nhập khẩu chính là cá minh thái, cá thu, mực, cá chày, bạch tuộc, cá trích. Giá nhập khẩu thủy sản trung bình tính đến tháng 11 là 4,73 USD/kg, tăng 13,9% so với mức 4,15 USD/kg cùng kỳ năm 2022. Giá nhập khẩu trung bình các sản phẩm chính gồm: cá minh thái đông lạnh 1,06 USD/kg, cá thu đông lạnh 2,18 USD/kg, mực đông lạnh 3,35 USD/kg, cá chày đông lạnh 1,90 USD/kg và mực ống poulp đông lạnh 6,32 USD/kg.

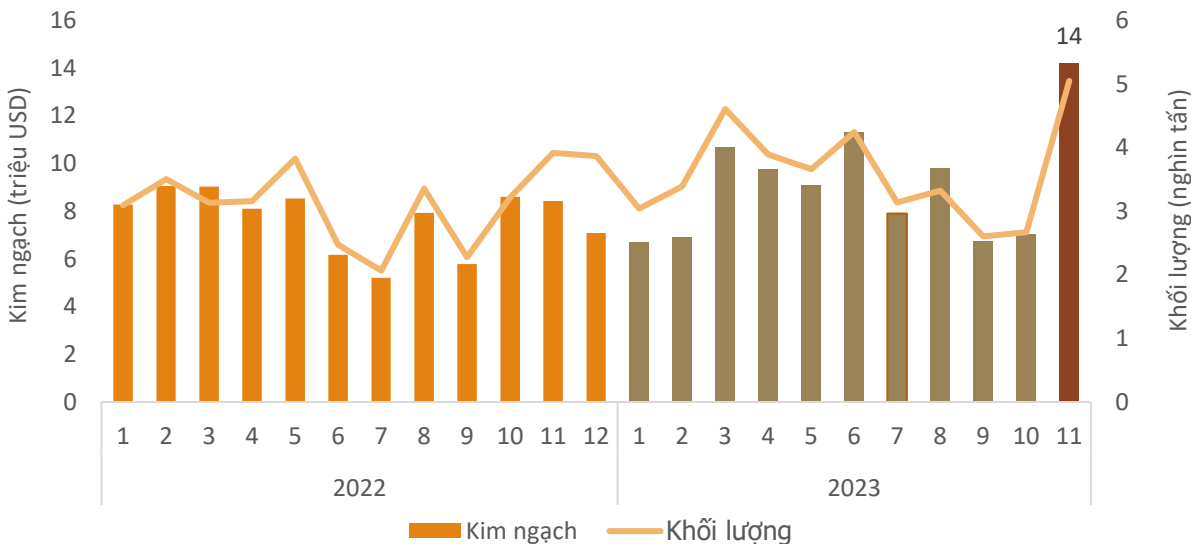
Nguồn: Vasep





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH

14,2 triệu USD

↗ Tăng **103%** so với T10/2023

↗ Tăng **69%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **100** tr.USD, đạt **109%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

2,7 nghìn tấn

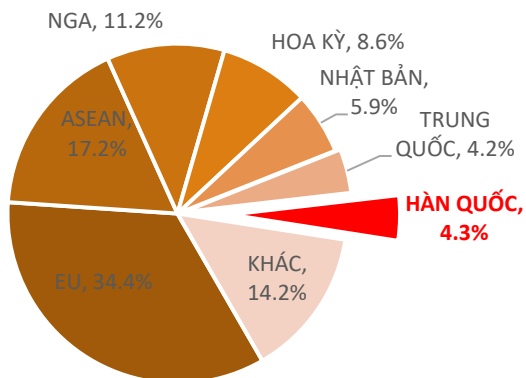
↗ Tăng **89%** so với T10/2023

↗ Tăng **29%** so với T11/2022

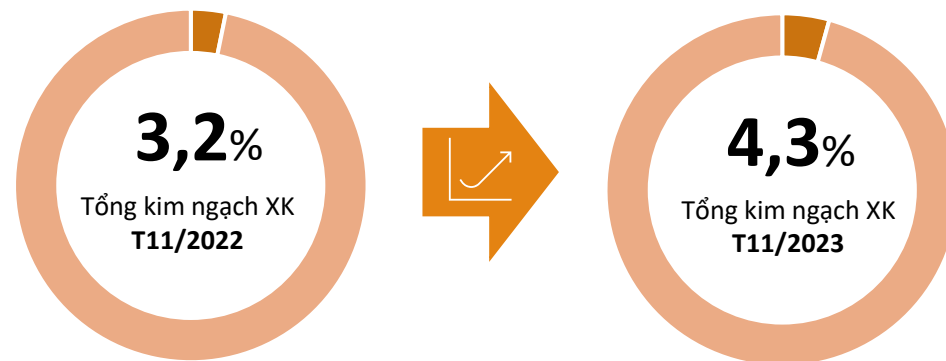
↗ Cao hơn **2 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **40** nghìn tấn, đạt **105%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



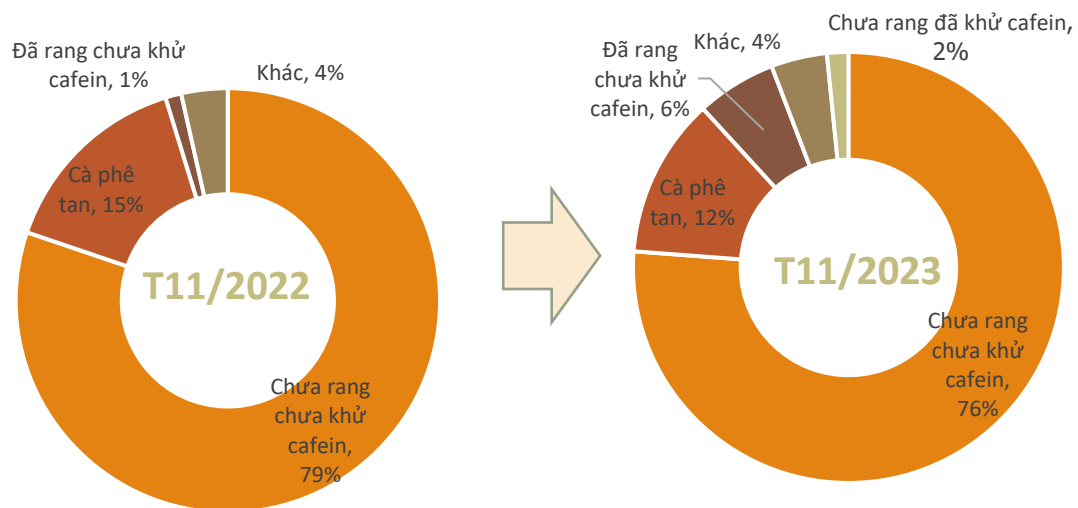
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **9,8** Triệu USD
 Tăng **188%** so với T10/2023
 Tăng **45%** so với T11/2022



Cà phê tan

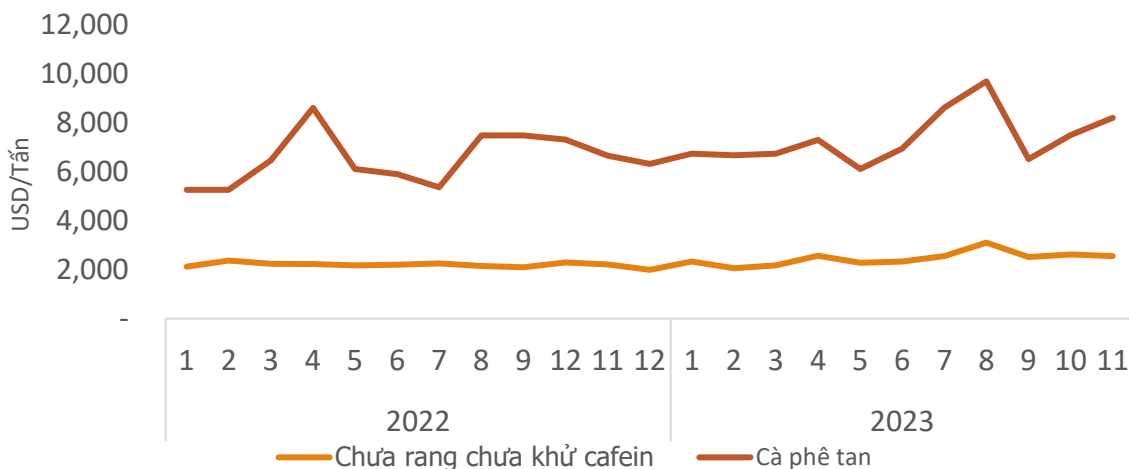
Kim ngạch: **1,5** Triệu USD
 Tăng **8%** so với T10/2023
 Tăng **22%** so với T11/2022



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
 Tăng **2%** so với T10/2023
 Tăng **640%** so với T11/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **8.182** USD/tấn, **tăng 10%** so với tháng trước, và **tăng 23%** so với cùng kỳ năm 2022.

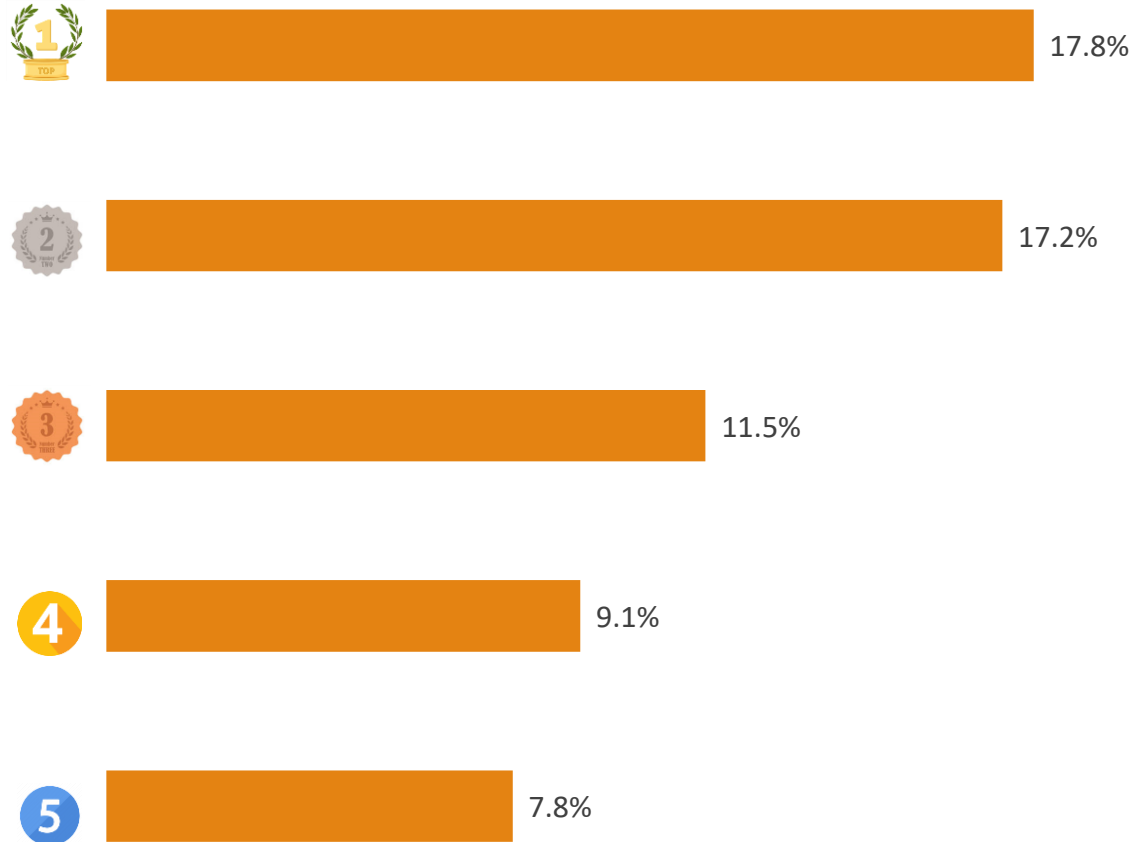
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **2.551** USD/tấn, **giảm 3%** so với tháng trước; nhưng **tăng 15%** so với cùng kỳ năm 2022.

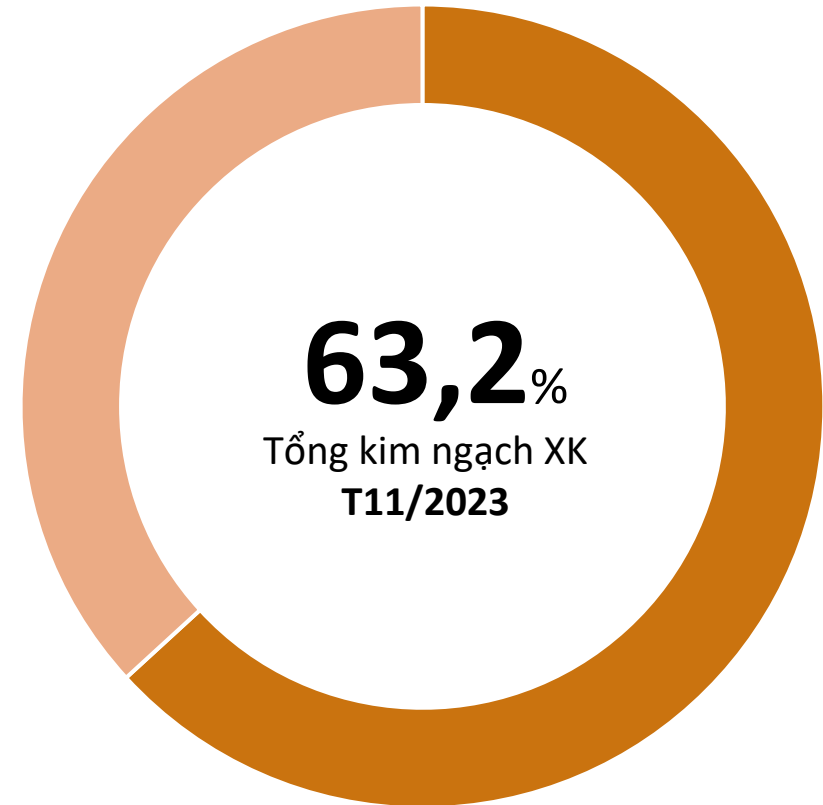


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Chuỗi cửa hàng cà phê Tim Hortons đặt mục tiêu sẽ mở 150 cửa hàng tại Hàn Quốc trong 5 năm tới. Hàn Quốc sẽ là quốc gia thứ bảy ở châu Á có cửa hàng Tim Hortons, sau Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan, Singapore và Philippines. Nhãn hiệu cà phê này được thành lập từ năm 1964, hiện nay đang có hơn 5.700 cửa hàng tại 17 quốc gia trên thế giới.

Nguồn: koreatimes.co.kr

Hàn Quốc là thị trường cà phê lớn của thế giới và phát triển mạnh trong những năm gần đây do nhu cầu tiêu thụ trong nước cao. Theo Euromonitor, năm 2023, mức tiêu thụ cà phê hàng năm là 405 cốc/người, cao hơn gấp đôi mức tiêu thụ cà phê hàng năm trên toàn cầu là 152 cốc/người.

Theo Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm, cà phê chiếm 30,8% tổng thị trường đồ uống và chiếm tới 25,5% tổng doanh thu nội địa năm 2022. Thị yếu tiêu dung cà phê tại Hàn Quốc ngày càng đa dạng. trong số các sản phẩm cà phê, doanh số cà phê dạng lỏng chiếm cao nhất với 35,6%, tiếp theo là cà phê rang với 32,6%, cà phê pha sẵn 24,8% và cà phê hòa tan là 7,0%.

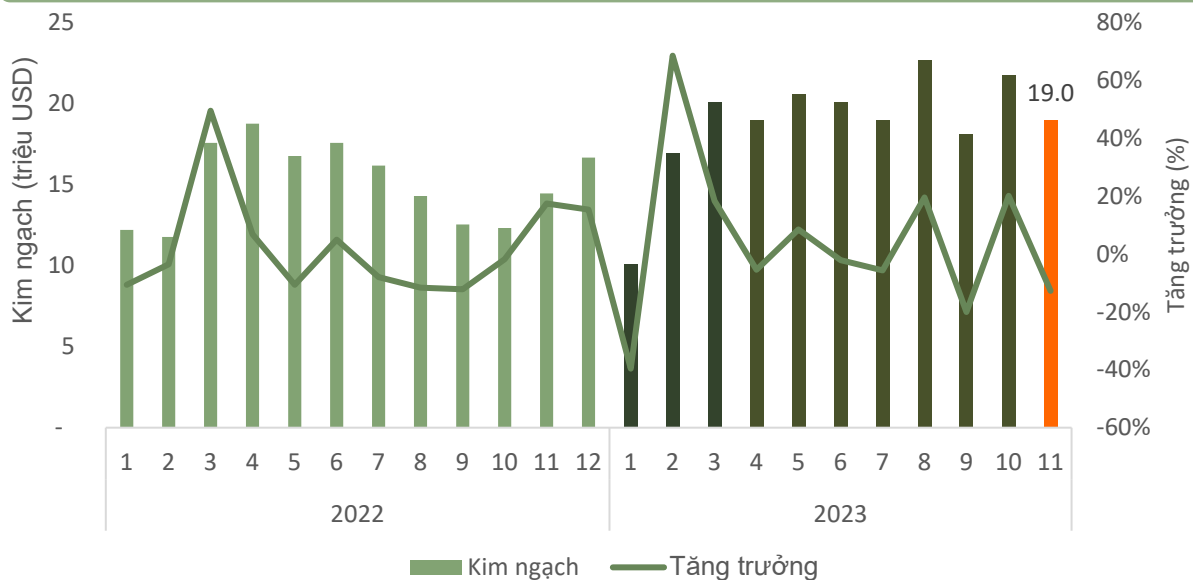
Nguồn: koreatimes.co.kr





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH



19

triệu USD

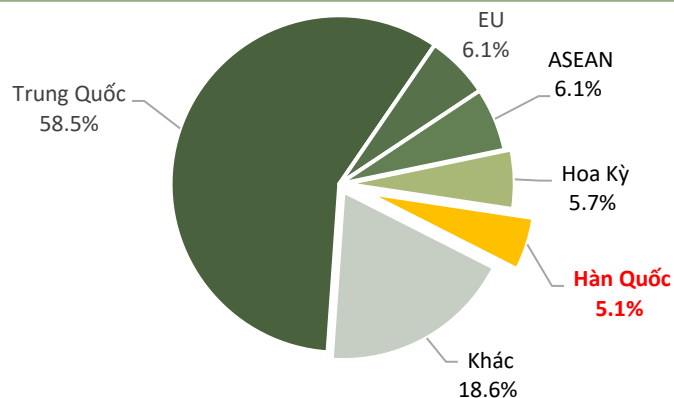
↗ Giảm **13%** so với T10/2023

↗ Tăng **31%** so với T11/2022

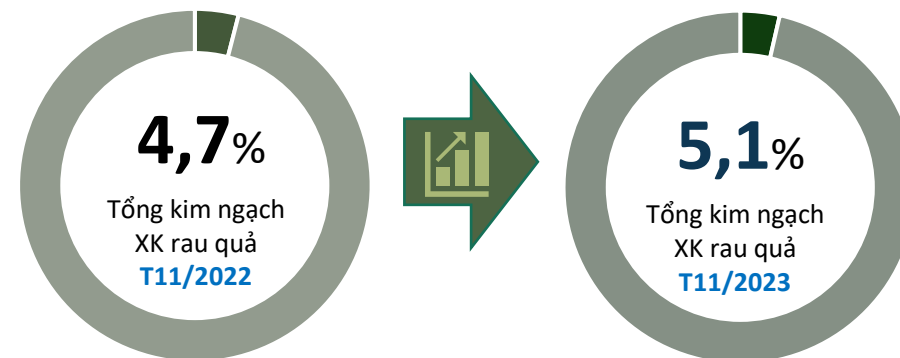
↑ Cao hơn **3,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **206 triệu USD**, đạt **114%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

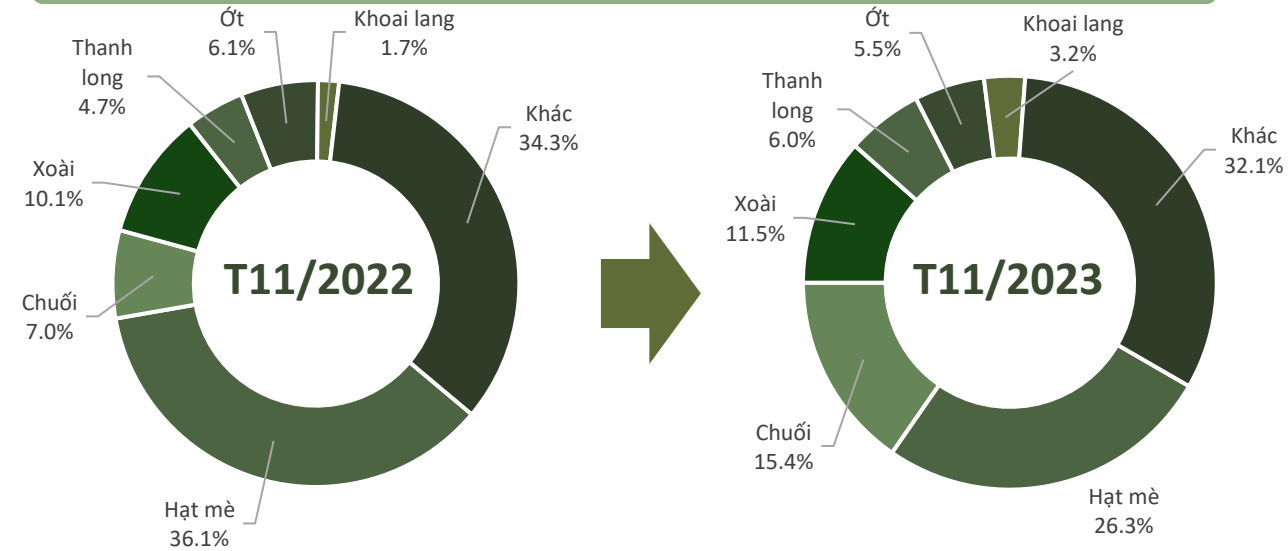


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **5** triệu USD
Giảm **15%** so với T10/2023
Giảm **4%** so với T11/2022



Chuối

Kim ngạch: **3** triệu USD
Giảm **1%** so với T10/2023
Tăng **188%** so với T11/2022



Xoài

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **28%** so với T10/2023
Tăng **49%** so với T11/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **16%** so với T10/2023
Tăng **68%** so với T11/2022



Ớt

Kim ngạch: **1** triệu USD
Tăng **6%** so với T10/2023
Tăng **17%** so với T11/2022

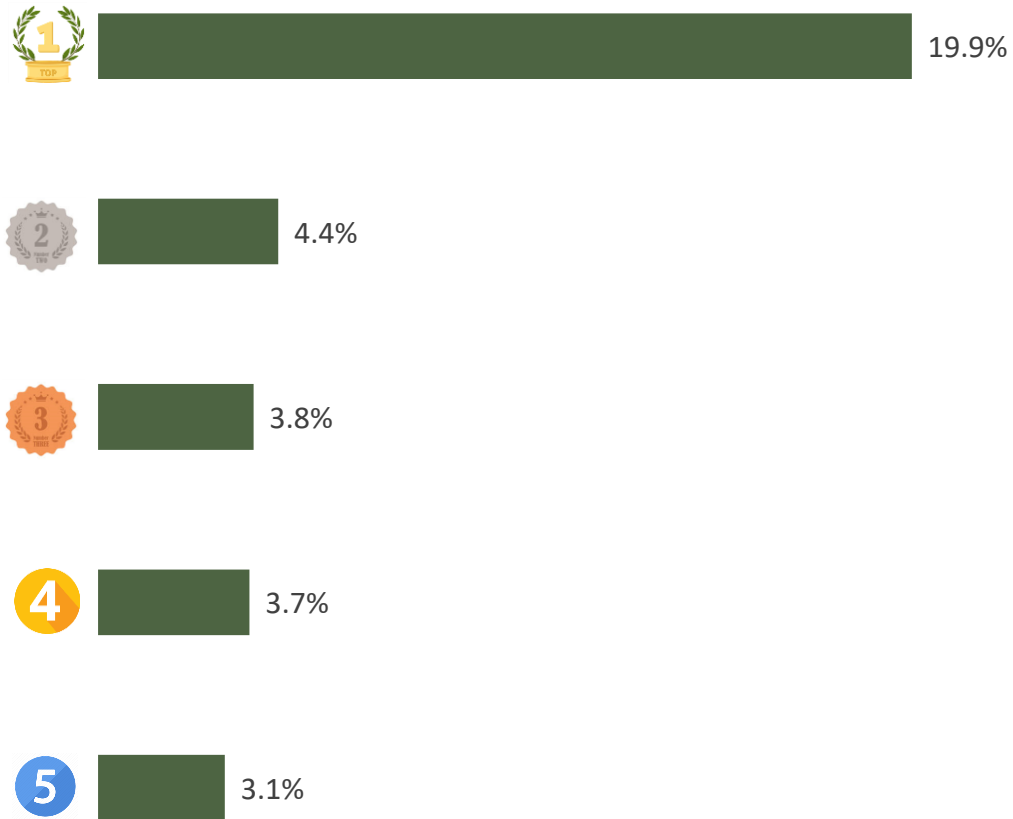


Khoai lang

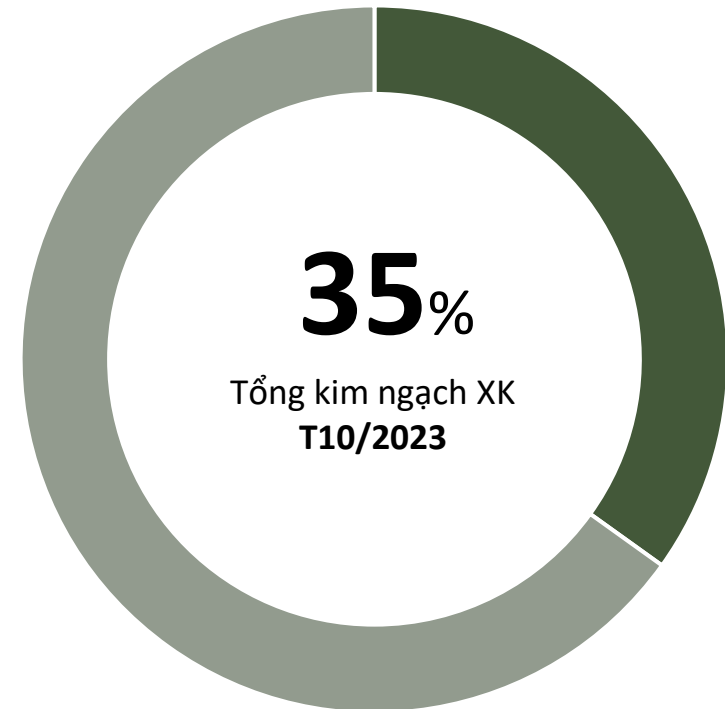
Kim ngạch: **0,6** triệu USD
Tăng **12%** so với T10/2023
Tăng **151%** so với T11/2022

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

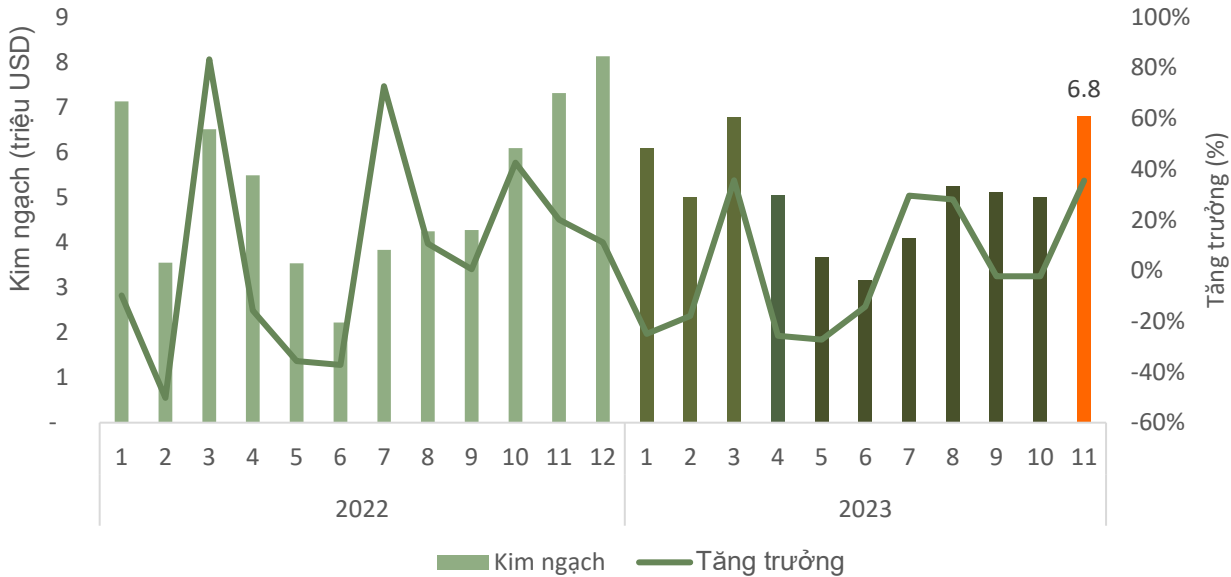


Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH



6,8
triệu USD

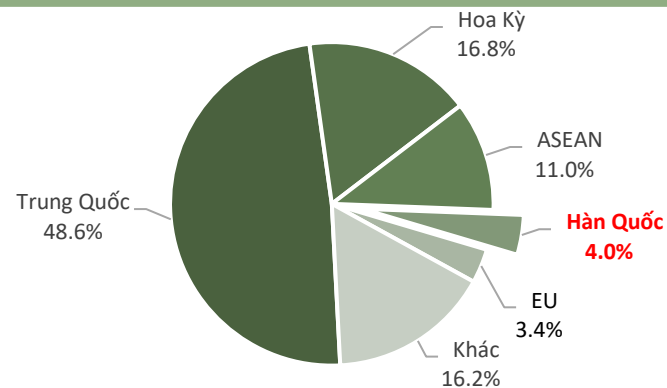
↗ Tăng **36%** so với T10/2023

↘ Giảm **7%** so với T11/2022

↗ Cao hơn hơn **1,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **56 triệu USD**, đạt **90%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023

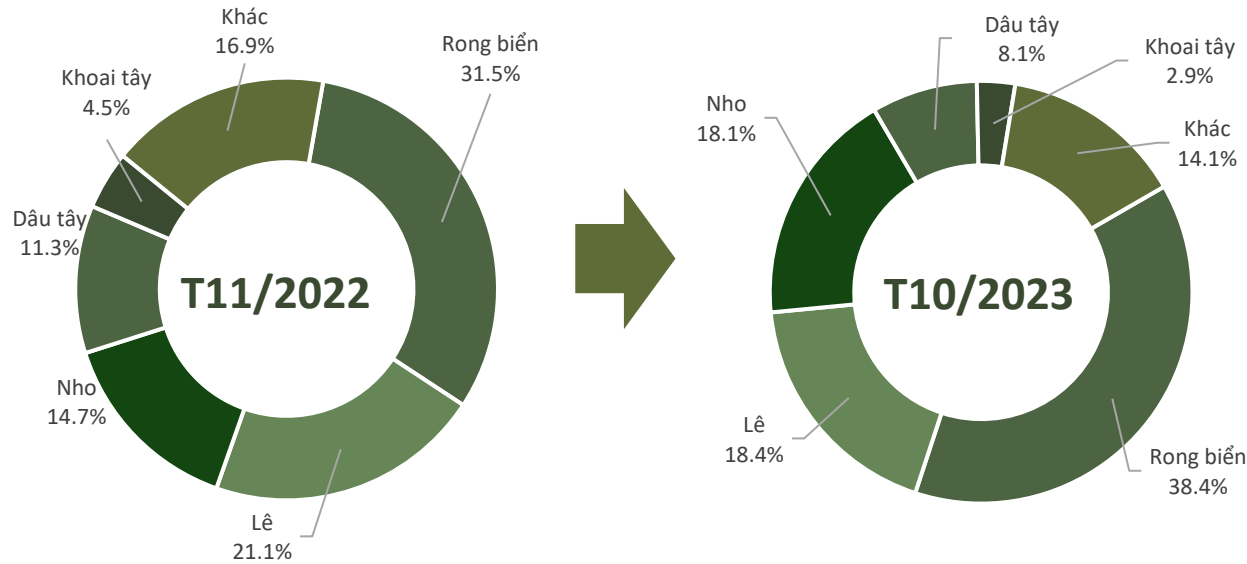


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Nho

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Tăng **42%** so với T10/2023
Tăng **14%** so với T11/2022



Dâu tây

Kim ngạch: **551** nghìn USD
Cao gấp **50** lần so với T10/2023
Giảm **33%** so với T11/2022



Khoai tây

Kim ngạch: **199** nghìn USD
Giảm **24%** so với T10/2023
Giảm **39%** so với T11/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Rong biển

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **13,3%** so với T10/2023
Tăng **13,2%** so với T11/2022



Lê

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **42%** so với T10/2023
Giảm **19%** so với T11/2022



Hàn Quốc sẽ hỗ trợ Pakistan trong các dự án chuyển giao công nghệ nông nghiệp để sản xuất khoai tây giống bằng phương pháp khí canh. Cụ thể, dự án sẽ xây dựng nhà kính công nghệ khí canh để sản xuất hạt giống khoai tây được chứng nhận hàng năm ở Pakistan, công suất dự kiến đạt 160.000 tấn/năm. Dự án này đang được thực hiện bởi Chương trình Nông nghiệp Quốc tế Hàn Quốc (KOPIA) và Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp Pakistan (PARC).

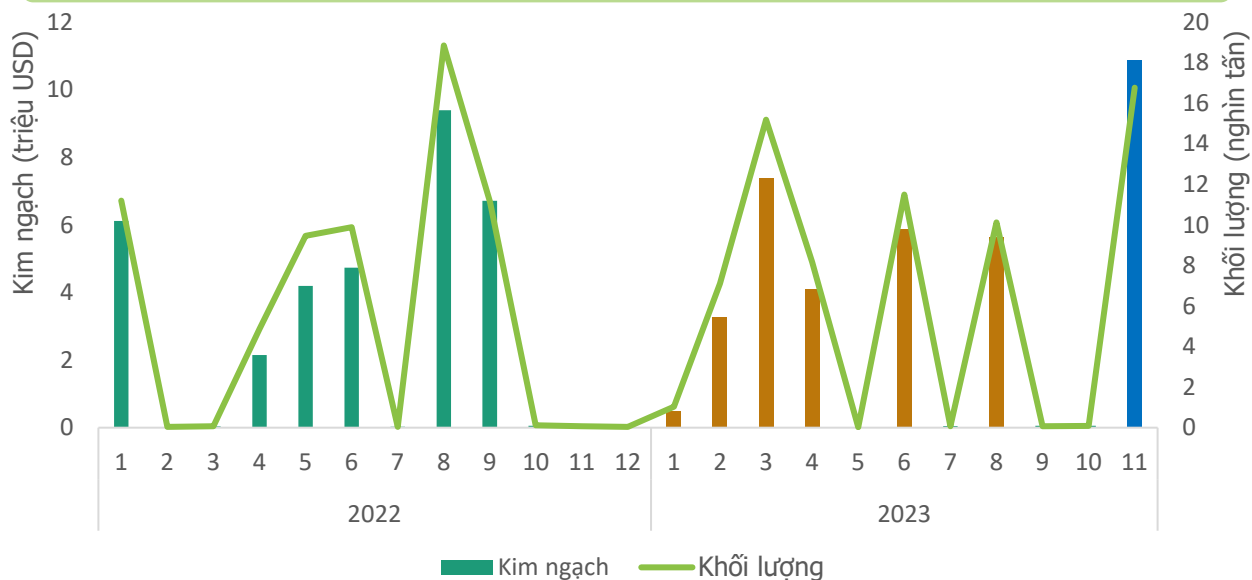


Tin liên quan



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH

10,9 nghìn USD

➔ Tăng **177** lần so với T10/2023

➔ Tăng **259** lần so với T11/2022

⬆ Cao hơn **8,1 triệu USD** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **37,8** tr.USD, đạt **112,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

16,8 nghìn tấn

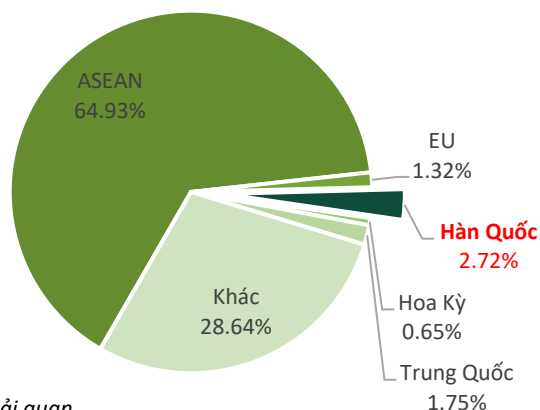
➔ Tăng **181** lần so với T10/2023

➔ Tăng **247** lần so với T11/2022

⬆ Cao hơn **11,3 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **70,2** nghìn tấn, đạt **106,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



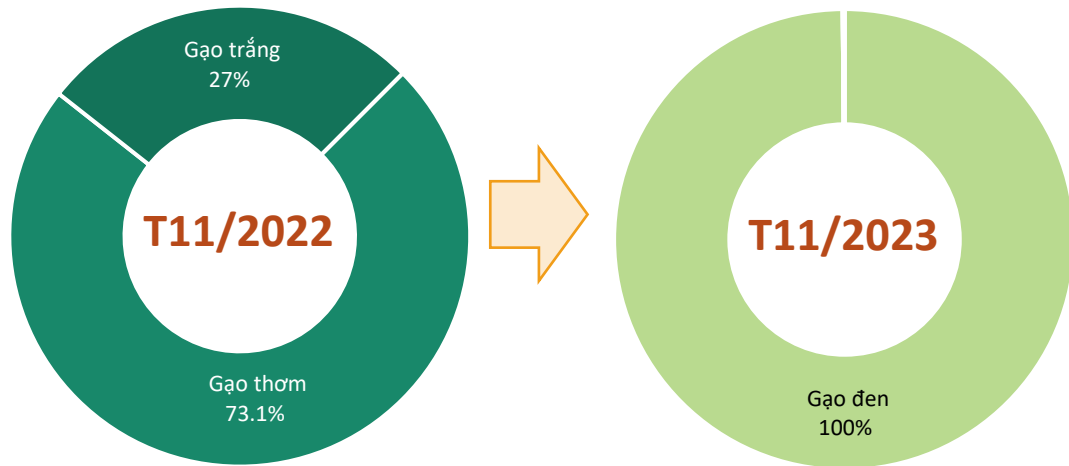
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



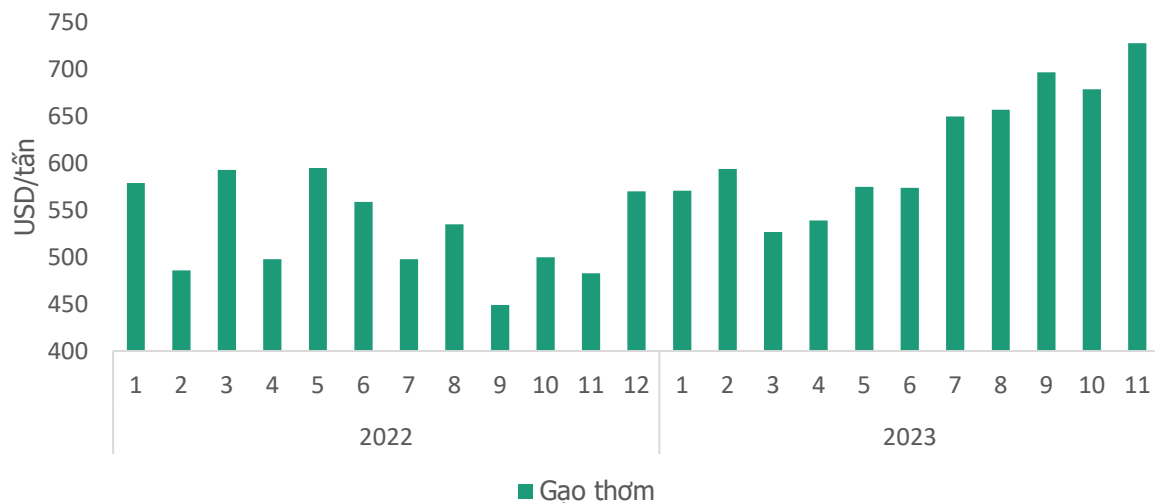


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Gạo đen

Kim ngạch: **10,9** triệu USD

Tăng **N/A** so với T10/2023

Tăng **N/A** so với T11/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **14,5** nghìn USD

Giảm **68%** so với T10/2023

Giảm **53%** so với T11/2022

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **728** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 51%** so với cùng kỳ năm 2022.

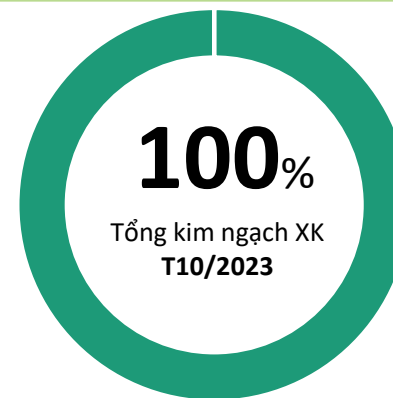


LÚA GẠO

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



TOP 3 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO HÀN QUỐC

Ngày 19/12/2023, Tập đoàn Thương mại Thực phẩm và Nông nghiệp Hàn Quốc đã mua 10.000 tấn gạo để hỗ trợ các nước thiếu lương thực.

APTERR là viết tắt của "Dự trữ gạo khẩn cấp ASEAN +3", một thỏa thuận giữa 10 quốc gia ASEAN và 3 quốc gia (Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản) nhằm dự trữ gạo để chuẩn bị cho tình trạng thiếu lương thực và thảm họa cũng như hỗ trợ lẫn nhau trong trường hợp khẩn cấp.

Từ năm 2017 đến nay, Hàn Quốc đã cung cấp tổng cộng 235.000 tấn gạo miễn phí cho các quốc gia như Myanmar, Campuchia, Lào, Việt Nam và Philippines.

Nguồn: Kenews.co.kr

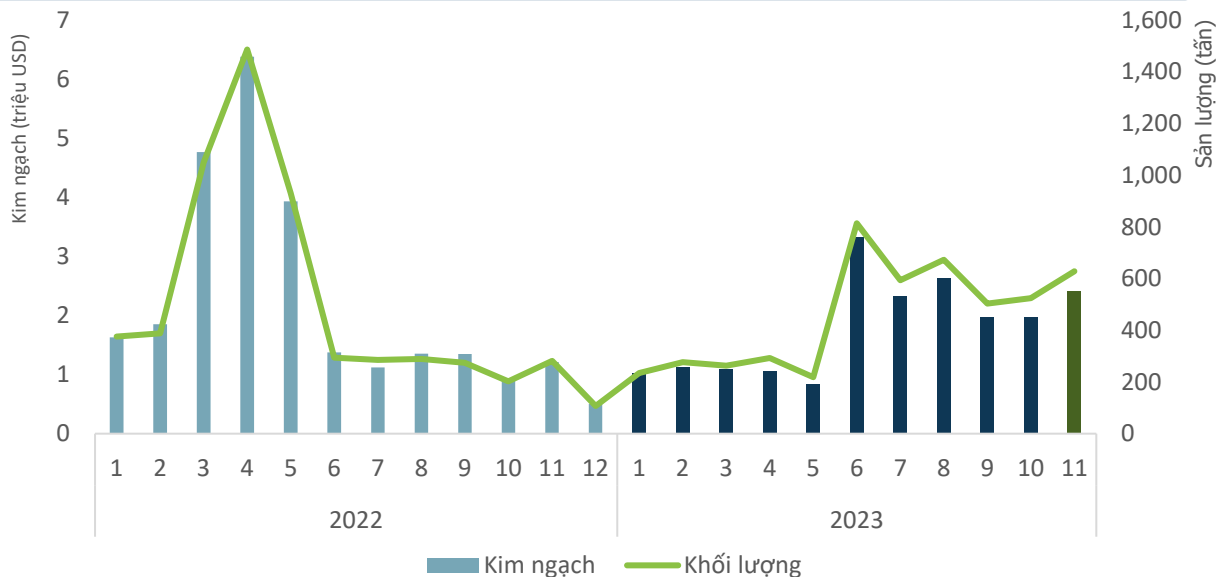


TIN LIÊN QUAN



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH
2,4 triệu USD

↗ Tăng **22%** so với T10/2023

↗ Tăng **99%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **210 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **19,8 tr.USD**, đạt **75%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
628 tấn

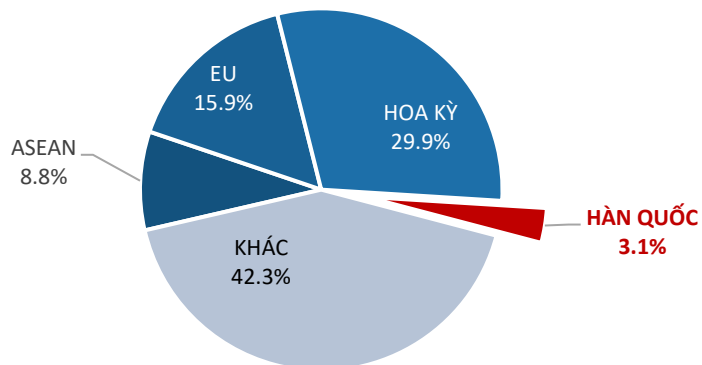
↗ Tăng **20%** so với T10/2023

↗ Tăng **123%** so với T11/2022

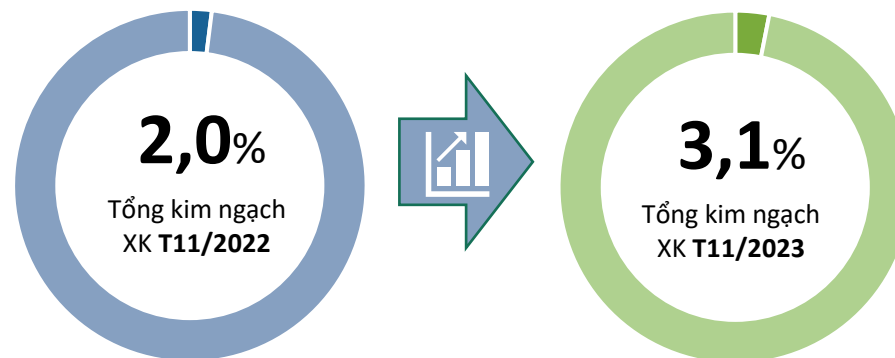
↑ Cao hơn **131 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **5 nghìn tấn**, đạt **84%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



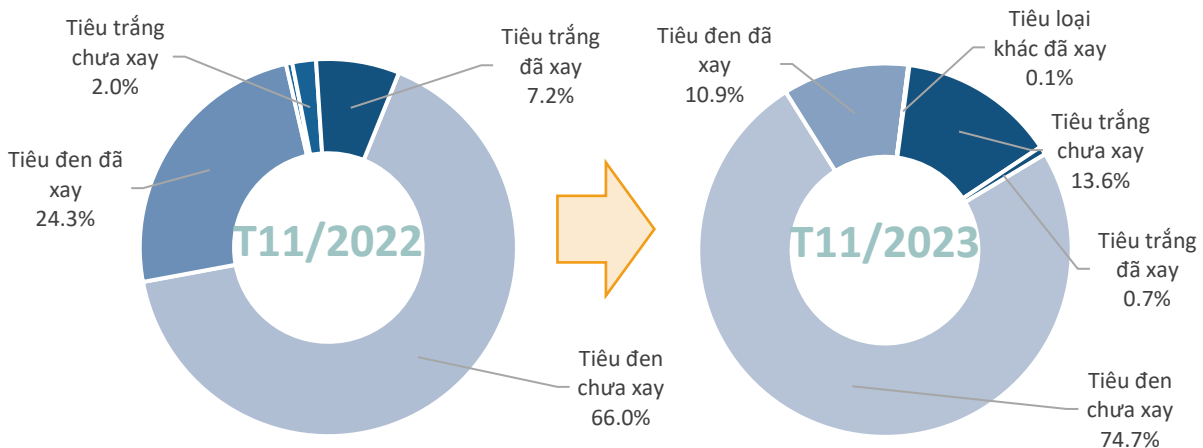
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tiêu đen chưa xay
 Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **26%** so với T10/2023
 Tăng **125%** so với T11/2022

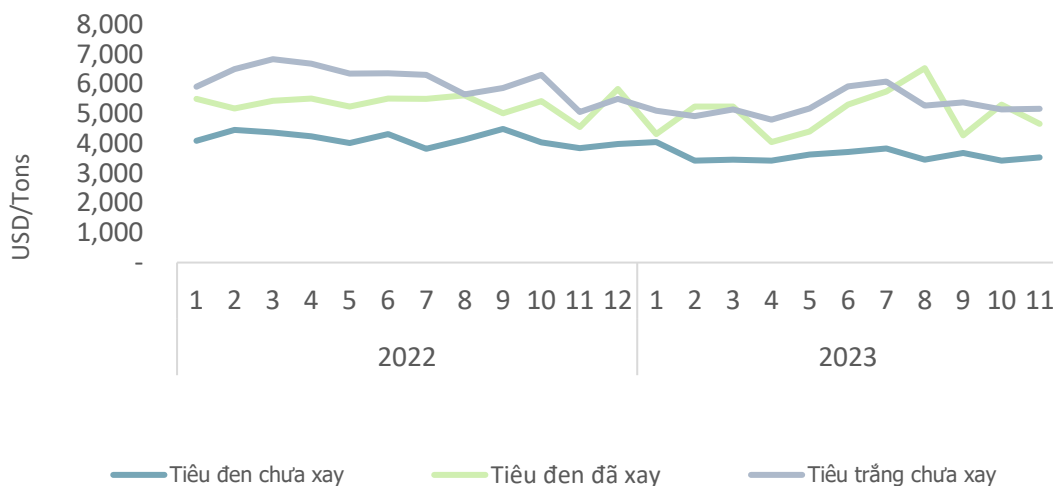


Tiêu đen đã xay
 Kim ngạch: **0,3** triệu USD
 Giảm **6%** so với T10/2023
 Giảm **11%** so với T11/2022



Tiêu trắng chưa xay
 Kim ngạch: **0,3** triệu USD
 Tăng **106%** so với T10/2023
 Tăng **1.229%** so với T11/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **3.524** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **4.657** USD/tấn; **giảm 12%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

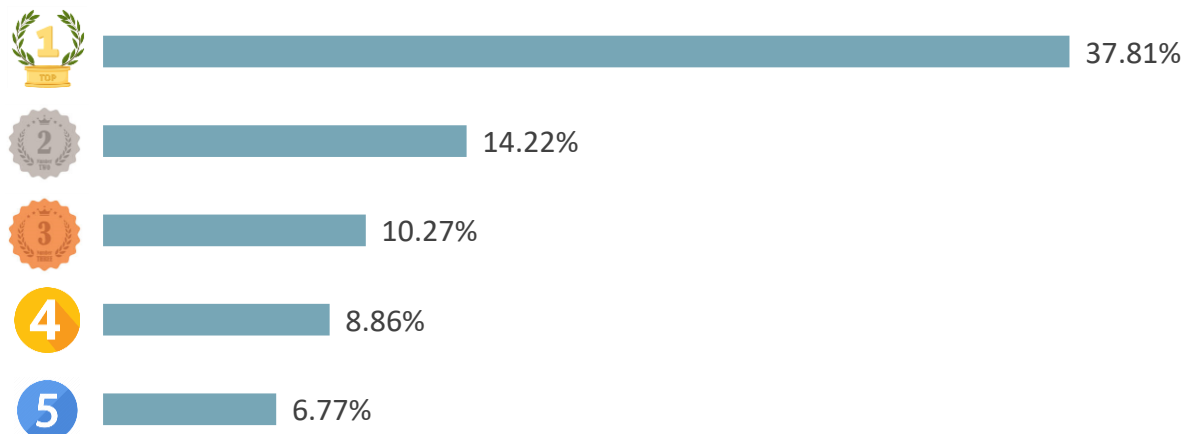
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.160** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **giảm 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

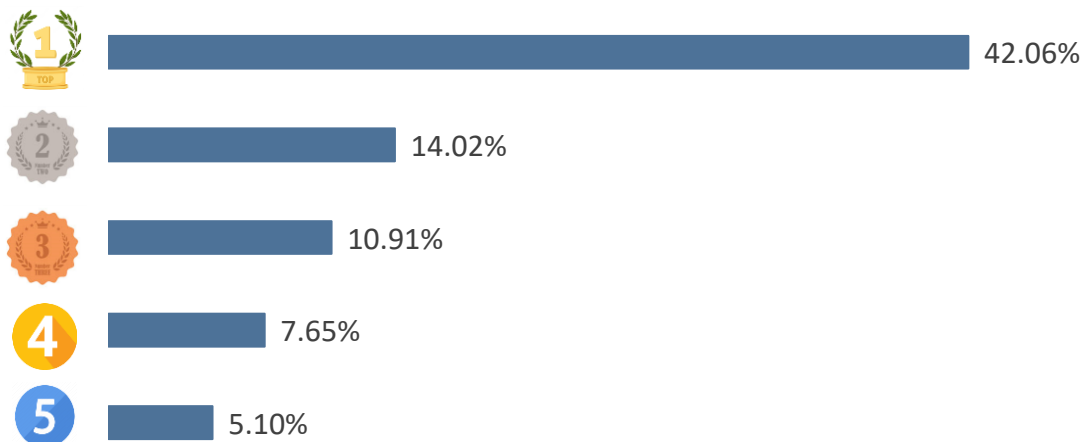


HỒ TIÊU

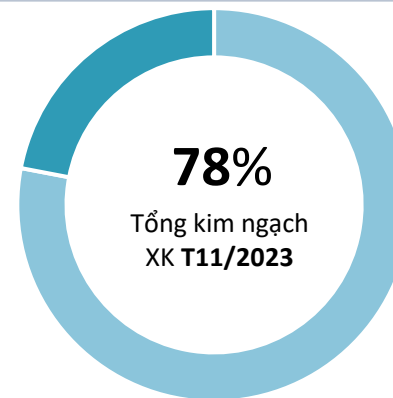
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



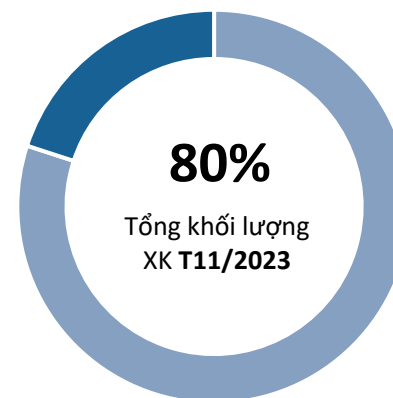
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





HỒ TIÊU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU HÀN QUỐC



Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2023, Hàn Quốc nhập khẩu tiêu đạt xấp xỉ 4,54 nghìn tấn, trị giá 21,47 triệu USD, giảm 27,1% về lượng và giảm 32,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá nhập khẩu bình quân hồ tiêu của Hàn Quốc trong 10 tháng đầu năm 2023 đạt mức 4.732 USD/tấn, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân hồ tiêu của Hàn Quốc giảm từ hầu hết các nguồn cung, ngoại trừ Mỹ.

Hiện nay, Hàn Quốc đang nhập khẩu tiêu từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam, đạt 4,1 nghìn tấn, chiếm 90,47% lượng nhập khẩu tiêu của Hàn Quốc trong 10 tháng năm 2023, trị giá 18,2 triệu USD, giảm 26,4% về lượng và giảm 33,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

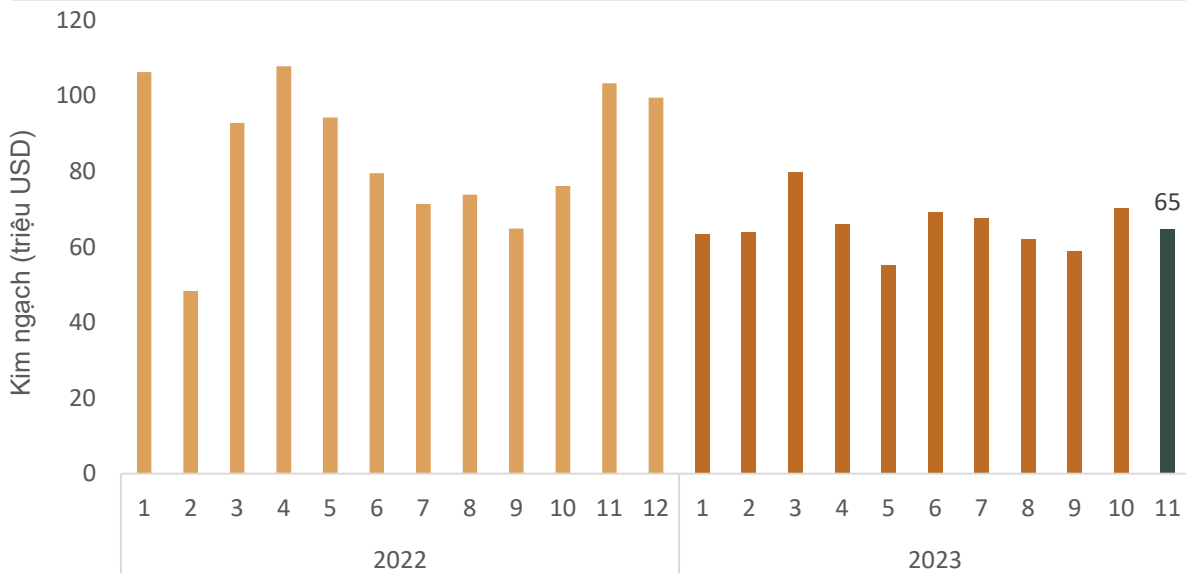


TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH



65

triệu USD

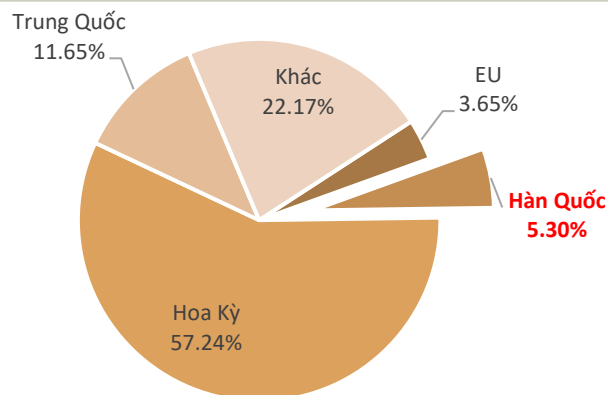
↘ Giảm **8%** so với T10/2023

↘ Giảm **37%** so với T11/2022

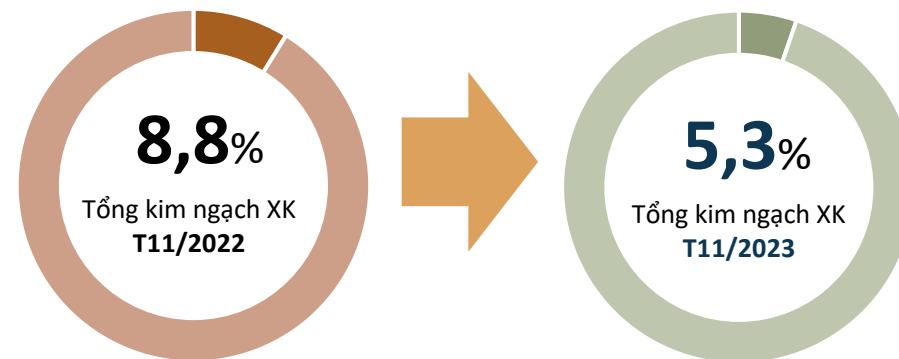
↓ Thấp hơn **20 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng đạt **721 tr.USD**, đạt **71%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



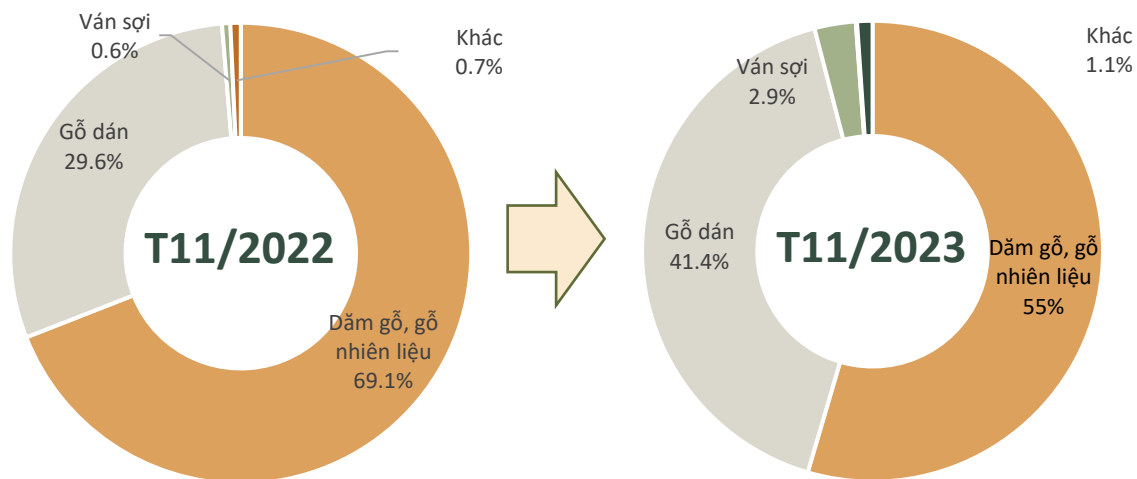
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **24,0** triệu USD

Giảm **59%** so với T11/2022



Gỗ dán

Kim ngạch: **18,2** triệu USD

Tăng **996** lần so với T10/2023

Giảm **28%** so với T11/2022



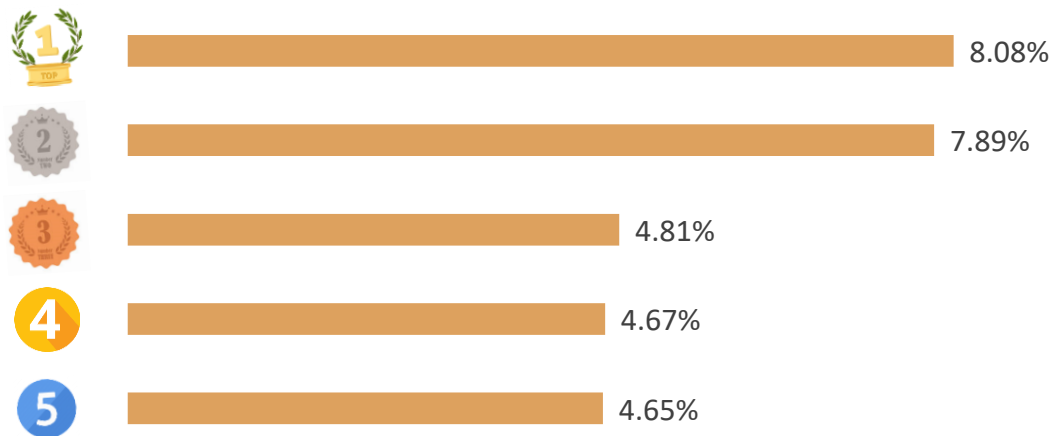
Ván sợi

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

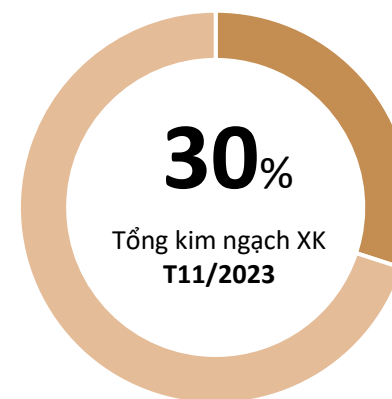
Tăng **1012%** so với T10/2023

Tăng **157%** so với T11/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



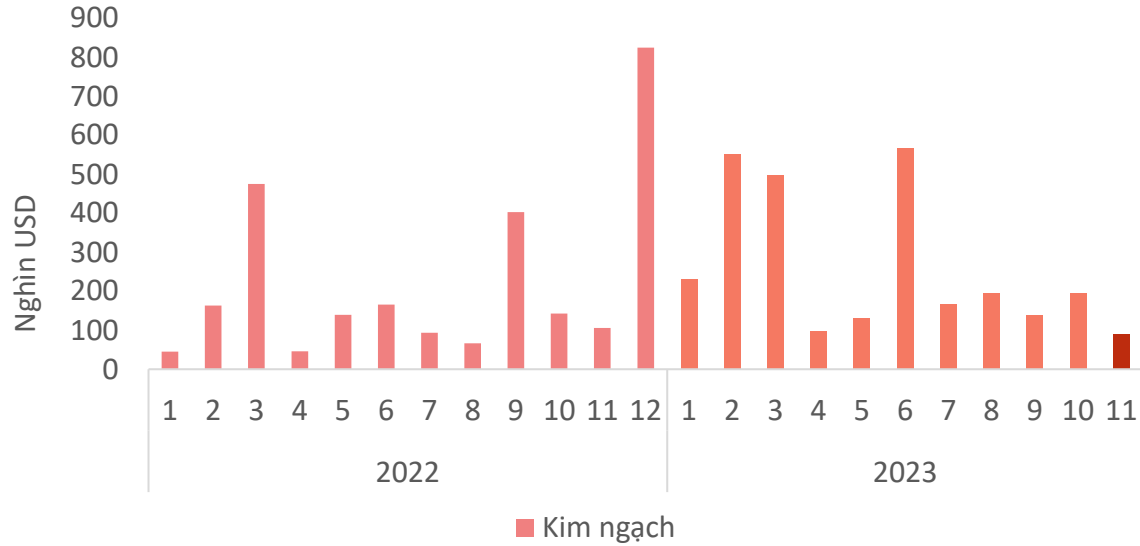
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT(XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T11/2023

KIM NGẠCH



↘ Giảm **53%** so với T10/2023

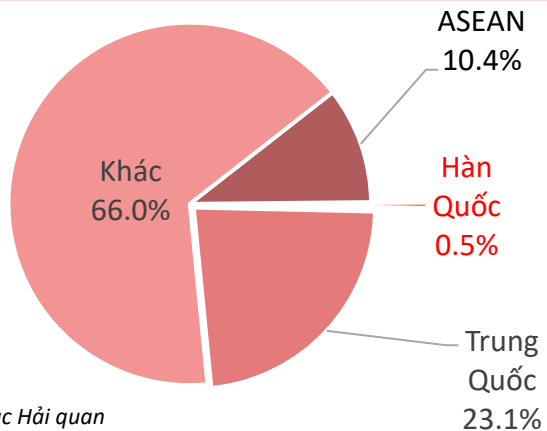
↘ Giảm **15%** so với T11/2022

90,5
nghìn USD

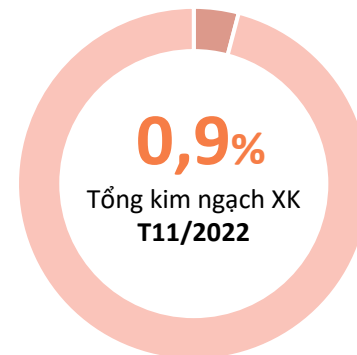
↘ Thấp hơn **132 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng đạt **2,86 triệu USD**, đạt **107%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Biến động tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T11/2023

KIM NGẠCH



5,7

Triệu USD

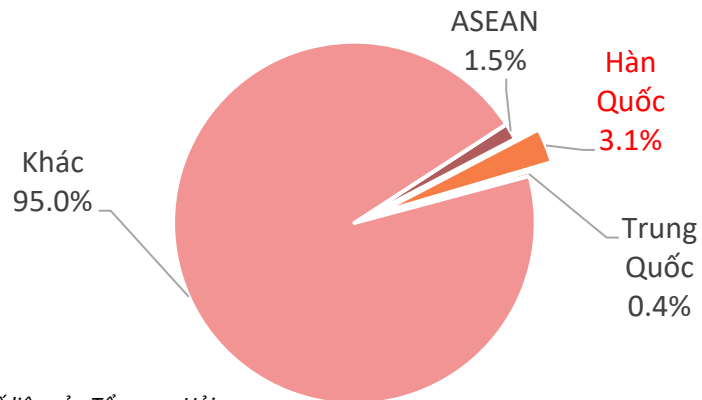
↗ Tăng **23%** so với T10/2023

↘ Giảm **10%** so với T11/2022

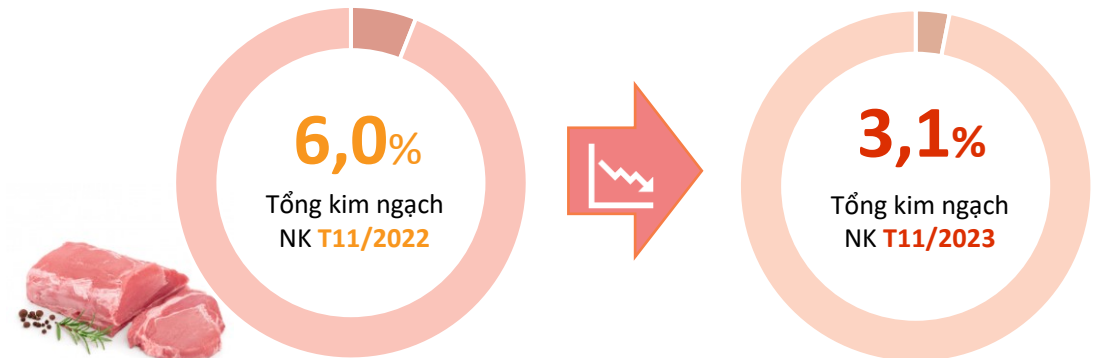
↘ Thấp hơn **229 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng đạt **63 triệu USD**, đạt **78%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



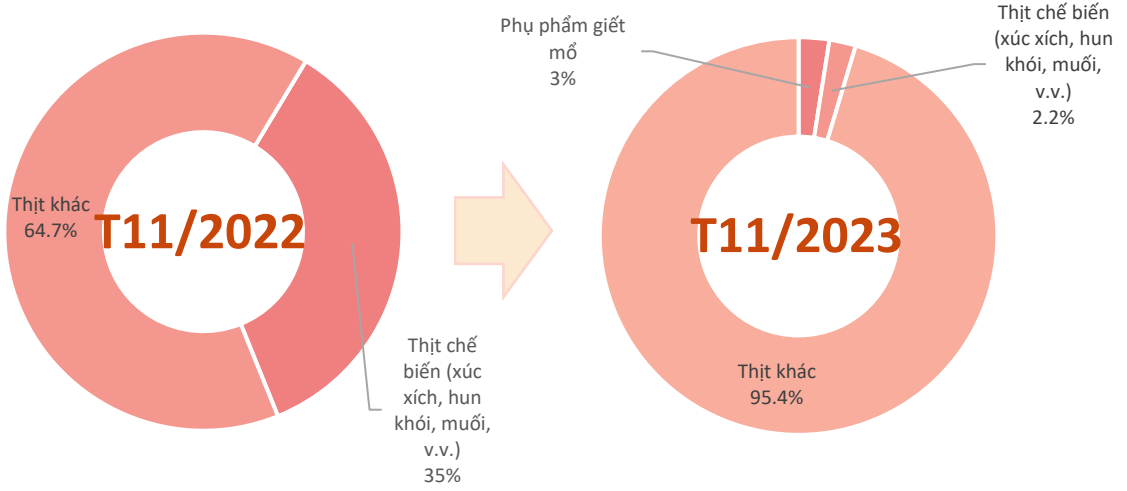
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Thịt chế biến

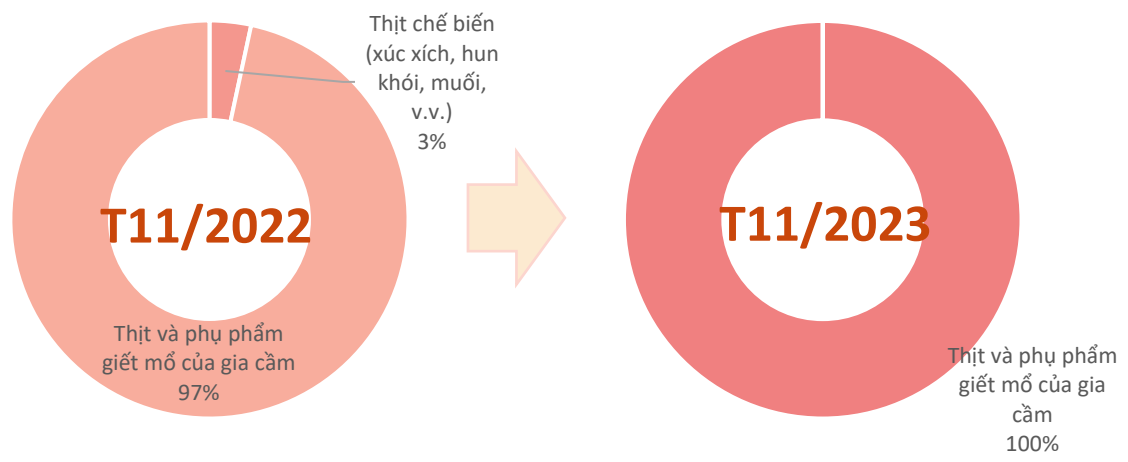
Kim ngạch: **2** nghìn USD
 Giảm **98%** so với T10/2023
 Giảm **95%** so với T11/2022



Thịt khác (ếch làm sạch)

Kim ngạch: **86** nghìn USD
 Giảm **15%** so với T11/2022
 Tăng **26%** so với T11/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hàn Quốc T11/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T11/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

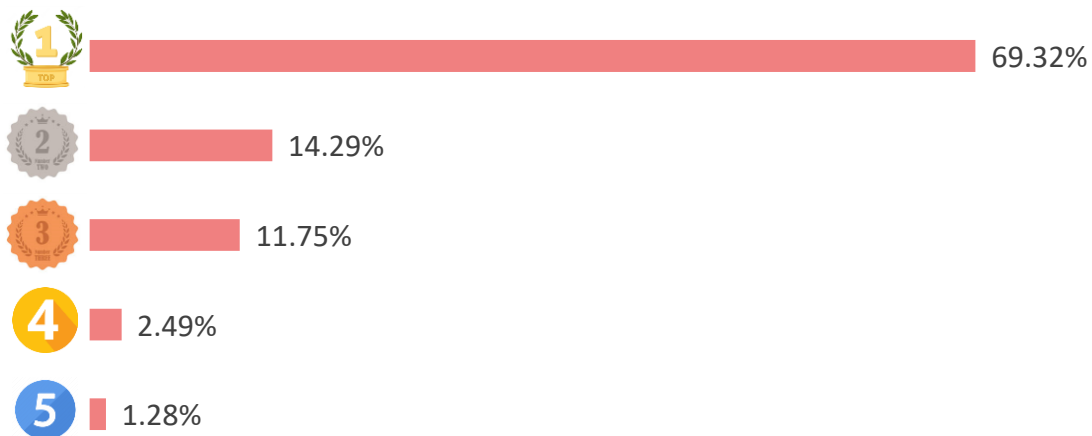
Kim ngạch: **5,6** triệu USD
 Giảm **13%** so với T10/2023
 Giảm **44%** so với T11/2022

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

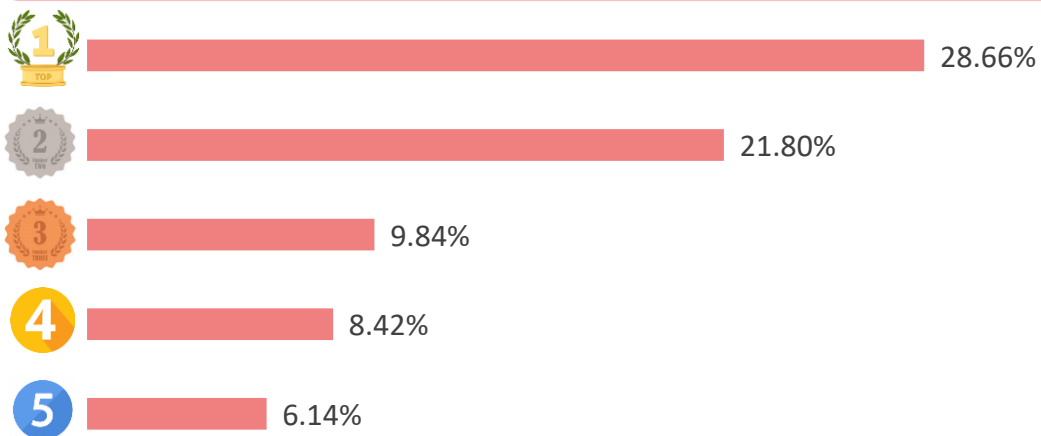


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

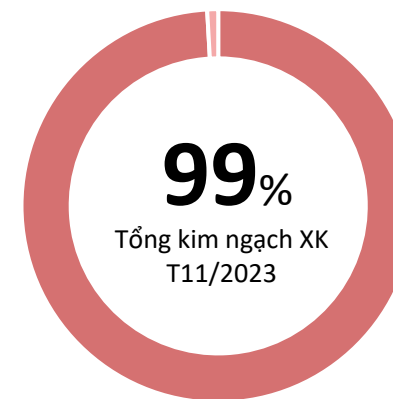
TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



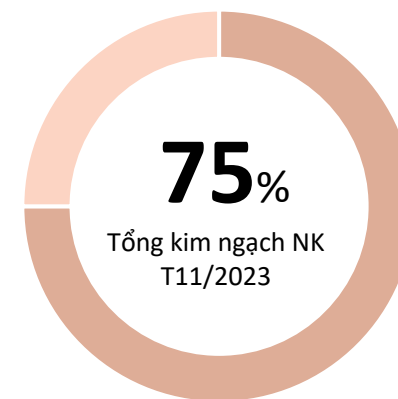
TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc T11/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HÀN QUỐC

01

Trong Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng sản phẩm chăn nuôi (Quý III) do Viện đánh giá chất lượng sản phẩm chăn nuôi (Hàn Quốc) công bố, 65% người dân Hàn Quốc được hỏi cho rằng thịt lợn sản xuất trong nước đang có giá quá cao. Người tiêu dùng Hàn Quốc đánh giá mức giá phù hợp cho thịt lợn sản xuất trong nước là dưới 2.500 won/100g thịt ba chỉ, nên mức giá trên 2.600 won được đánh giá là quá cao.

Nguồn: Pigpeople.net

02

Mặc dù dịp cuối năm được coi là mùa tiêu dùng cao điểm, nhưng hiện nay lượng tiêu thụ các mặt hàng như thịt thăn bò và đầu dãi bò tại Hàn Quốc đều giảm.

Giá thịt bò Hàn Quốc tại chợ bán buôn trung bình là 17.893 won/kg, giảm 550 won so với mức 18.449 won cùng kỳ năm ngoái và giảm 547 won/kg so với tháng trước. Mặc dù giá giảm nhưng lượng tiêu thụ cũng không tăng.

Nguồn: Farminsight.net

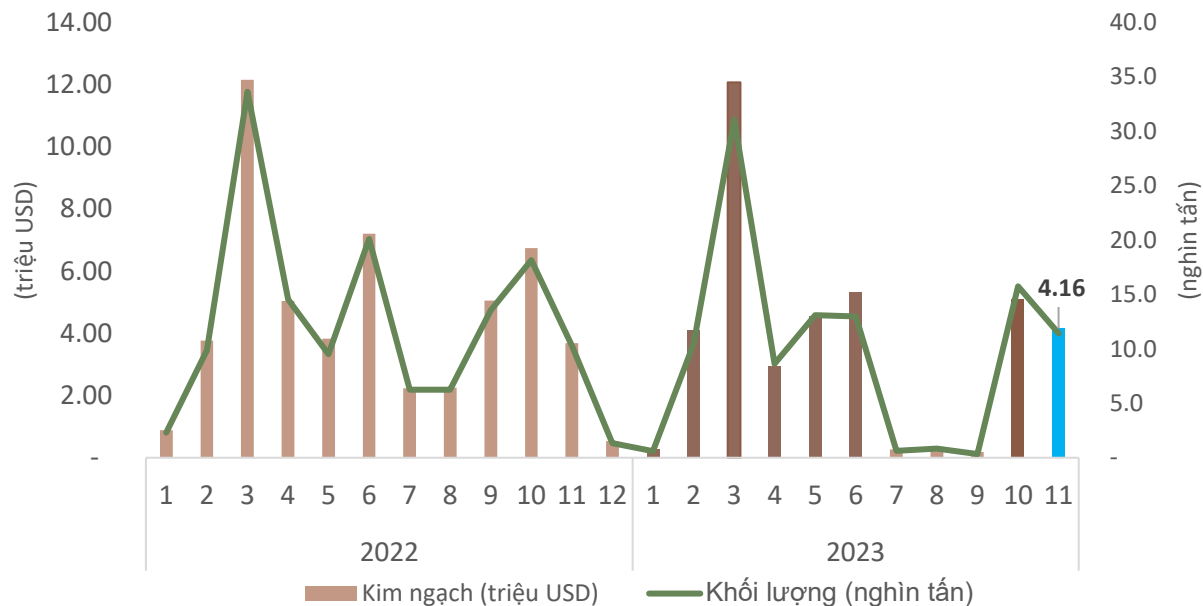


Tin liên quan



SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023

KIM NGẠCH

4,16 triệu USD

↘ Giảm **18%** so với T10/2023

↗ Tăng **13%** so với T11/2022

↓ Thấp hơn **0,29** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **39 tr.USD**, đạt **74%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

11,43 nghìn tấn

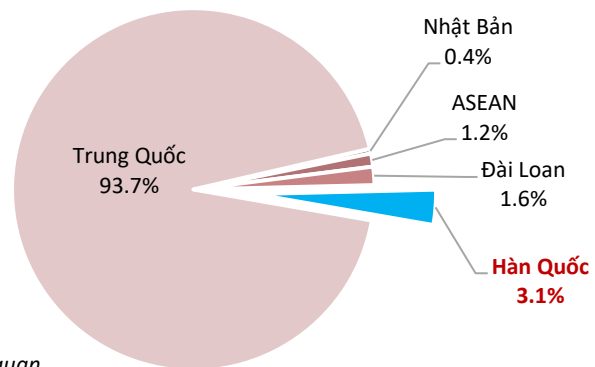
↘ Giảm **27%** so với T10/2023

↗ Tăng **11%** so với T11/2022

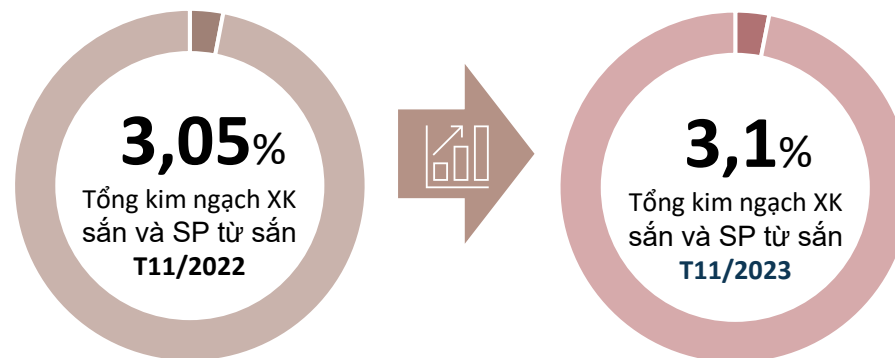
↓ Thấp hơn **0,72** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **106** nghìn tấn, đạt **73%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



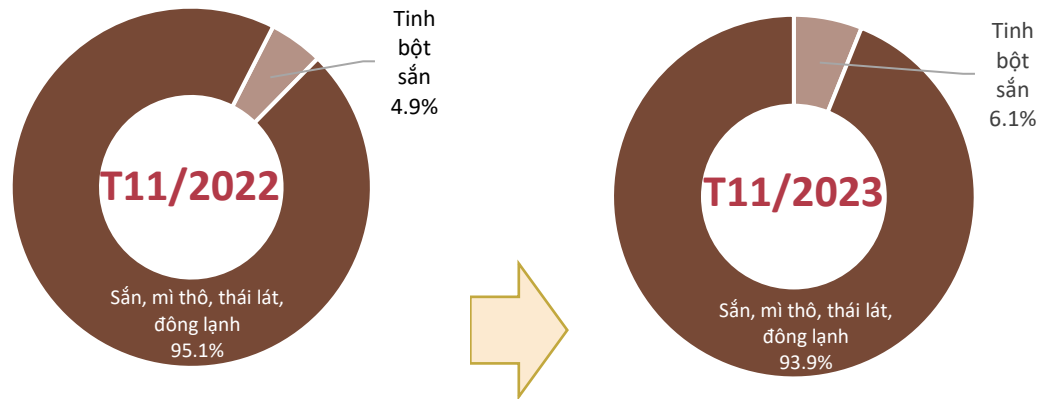
Biến động tỷ trọng giá trị sản & SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

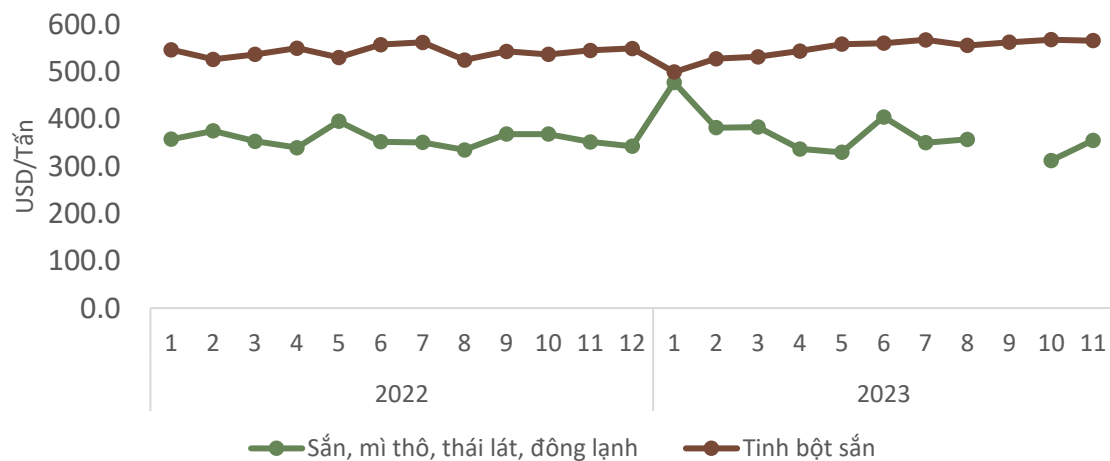
Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Giảm **17%** so với T10/2023
Tăng **11%** so với T11/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **0,25** triệu USD
Giảm **33%** so với T10/2023
Tăng **41%** so với T11/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **355** USD/tấn; **tăng 14%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2022.

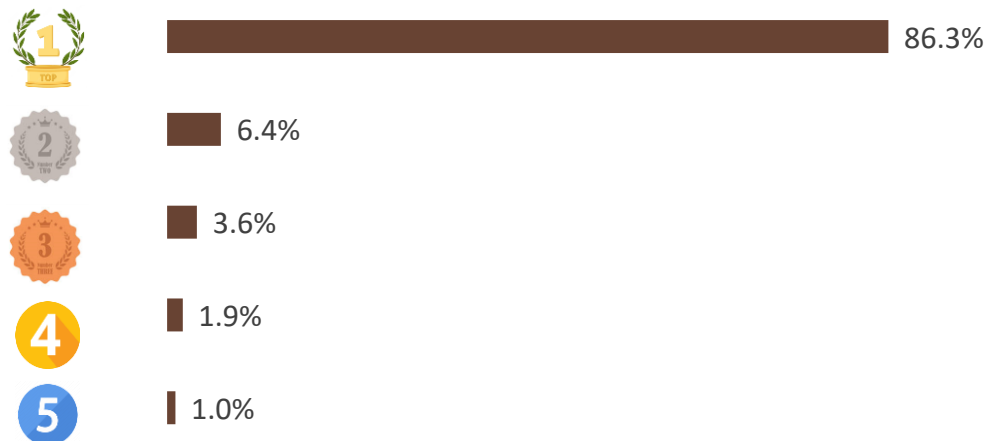
Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **565,8** USD/tấn; **giảm 0,3%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2022.

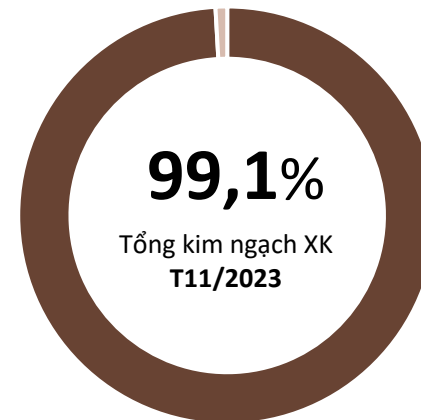


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



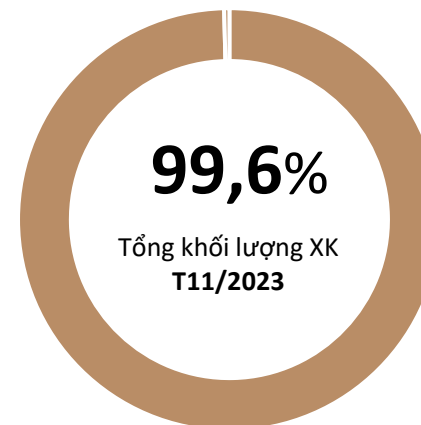
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2023





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN HÀN QUỐC



Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong 11 tháng năm 2023, Hàn Quốc nhập khẩu 170,14 nghìn tấn sản (HS 071410), trị giá 58,44 triệu USD, giảm 38,4% về lượng và giảm 37% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Thái Lan, Việt Nam và Philippines là ba thị trường cung cấp sản cho Hàn Quốc.

Trong 11 tháng năm 2023, Hàn Quốc nhập khẩu 32,94 nghìn tấn tinh bột sản (HS 110814), trị giá 17,61 triệu USD, tăng 4,1% về lượng, nhưng giảm 0,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Thái Lan, Việt Nam và Indonesia là ba thị trường cung cấp tinh bột sản cho Hàn Quốc.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương



TIN LIÊN QUAN

Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo